2026-11-07 CSCABS_C12_013

Mã bài CSCABS_C12_013

Bộ bổ sung · Câu 013 · Ngày 2026-11-07

Chương 12 - Vectơ không gian · Dễ

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：$2\vec{b}=(2,2,-2)$，$\vec{a}-2\vec{b}=(1,-4,3)$。

→ 原理：向量坐标运算：对应坐标分别相加减，数乘时每个坐标都乘以 k。

结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – $2\vec{b}=(2,2,-2)$.

→ Lý thuyết: Phép toán vectơ theo tọa độ: $(x_1,y_1)\pm(x_2,y_2)=(x_1\pm x_2,y_1\pm y_2)$ và $k(x,y)=(kx,ky)$ — làm riêng từng tọa độ.

Bước 2 – $\vec{a}-2\vec{b}=(3-2,\ -2-2,\ 1+2)=(1,-4,3)$.

→ Lý thuyết: nhắc lại – Phép toán vectơ theo tọa độ: $(x_1,y_1)\pm(x_2,y_2)=(x_1\pm x_2,y_1\pm y_2)$ và $k(x,y)=(kx,ky)$ — làm riêng từng tọa độ.

Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目